

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2023/HS-PT

Ngày: 24-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023. đối với bị cáo **Trần Phước K** và các đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo **Trần Phước K, Bùi Văn T, Võ Thành Đ, Nguyễn Tấn P, Trần Phước V, Trương Minh P1, Lê Văn L** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Phước K**, sinh năm 1996, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: **Ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Phước S** và bà **Phan Thị C**; Chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. **Bùi Văn T**, sinh năm 1982, tại An Giang; Nơi cư trú: **Ấp M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang**; Chỗ ở hiện nay: **Ấp Thị 2, xã H, huyện C, tỉnh An Giang**; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Bùi Văn P2** và bà **Nguyễn Thị P3**; Có vợ tên **Đoàn Thị Ngọc G** và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. **Võ Thành Đ**, sinh năm 1984, tại An Giang; Nơi cư trú: **Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Võ Văn N** và bà **Bùi Thị D**; Có vợ tên **Lê Thị Huỳnh N1** và có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4. **Nguyễn Tấn P**, sinh năm 1987, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: **Ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Nguyễn Thị B**; Có vợ tên **Lê Thị Thùy L1** và có 01 người con sinh năm 2010; Tiền sự: Ngày 05/4/2021, bị **Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp** ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Tổ chức đánh bạc”, nộp phạt ngày 06/4/2021; Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

5. **Trần Phước V**, sinh năm 1988, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: **Ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Phước Đ1** và bà **Đàm Thị C1**; Có vợ tên **Nguyễn Thị M** và có 01 người con sinh năm 2021; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

6. **Lê Văn L**, sinh năm 1993, tại An Giang; Nơi cư trú: **Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Văn T2** và bà **Nguyễn Thị R**; Chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không; Truy nã ngày 31/8/2022; Đầu thú ngày 21/9/2022; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

7. **Trương Minh P1**, sinh năm 1988, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: **Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trương Công P4** và bà **Đoàn Thị V1**; Có vợ tên **Nguyễn Thị L2** và có 02 người con, lớn sinh năm 2006 và nhỏ sinh năm 2022; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

*Trong vụ án còn có các bị cáo **Nguyễn Thị Ánh L3, Nguyễn Lâm M1, Nguyễn Hoàng P5, Nguyễn Thị Mỹ P6, Nguyễn Thị Phụng E** không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Trần Phước K, Huỳnh Thanh B1 (Lé), Bùi Văn T (T), Võ Thành Đ (V2) và Nguyễn Tấn P là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Từ trước ngày 06/01/2022, K, B1, Đ bàn bạc đứng ra tổ chức đá gà và lắc tài xỉu được thua bằng tiền tại rạch M, thuộc ấp A, xã H, huyện L nhưng ít người tham gia nên K kêu P điện thoại cho người chơi và nhà cái lắc tài xỉu, cuối ngày K cho tiền P từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng thì P đồng ý và kêu K, B1, Đ cho T cùng tham gia. K, B1, Đức và Tuấn thống nhất cùng nhau tổ chức đánh bạc với hình thức đá gà được thua bằng tiền vào buổi sáng và lắc tài xỉu được thua bằng tiền vào buổi chiều để thu lợi bất chính, đồng thời phân công nhiệm vụ trong việc tổ chức đánh bạc và cách thức chia tiền thu lợi bất chính như sau:

- Trần Phước K thực hiện việc lựa chọn địa điểm đánh bạc rồi trao đổi với các thành viên trong tổ chức thống nhất. Bố trí người canh gác cảnh giới lực lượng Công an, hướng dẫn khách vào sân. Phân công người mang các dụng cụ (tám cao su, bộ dụng cụ lắc tài xỉu) vào điểm và quét dọn sân để phục vụ người tham gia đánh bạc. Sau mỗi ngày tổ chức, K chi tiền cho các đối tượng phục vụ, canh gác, cho tiền P nếu ngày đó P có điện thoại rủ người đến chơi, phần tiền còn lại K, T, Đ và B1 chia đều nhau.

- Bùi Văn T có nhiệm vụ thu giữ tiền xâu các trận gà và tiền bảo lắc tài xỉu.

- Huỳnh Thanh B1 và Võ Thành Đ thực hiện nhiệm vụ làm trọng tài và thu tiền sau mỗi trận đá gà, giám sát hoạt động lắc tài xỉu.

Theo sự thống nhất bàn bạc này, buổi sáng ngày 19/01/2022 quan sát thấy lực lượng Công an tuần tra nên K, T, Đ và B1 không tổ chức đá gà. Đến khoảng 12 giờ ngày 19/01/2022, K, T, Đ và B1 nhận thấy khu vườn tre và trâm bầu trong rạch Mương Chùa của ông Hà Ngọc X thuộc ấp A, xã H, huyện L bỏ hoang không người trông coi, quản lý nên chọn nơi đây làm nơi tổ chức lắc tài xỉu được thua bằng tiền.

K điện thoại kêu Trần Phước V và Lê Văn L đến đầu cầu V làm nhiệm vụ canh đường, rước khách. T điện thoại kêu Trương Minh P1 đến quán C3 ở đường Đ để rước khách, canh đường. Sau mỗi ngày K cho mỗi người từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Đ và B1 làm nhiệm vụ giám sát các ca lắc tài xỉu và quan sát xung quanh. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, cả nhóm đã chuẩn bị sân lắc tài xỉu xong nhưng chưa có nhà cái đến nên K tham gia làm cái lắc cho những người khác đặt cược. Hình thức chơi: Xỉu là từ 4 nút đến 10 nút, tài là từ 11 nút đến 17 nút, bảo là 3 số 1, 3 số 2, 3 số 3, 3 số 4, 3 số 5 và 3 số 6; mỗi người đặt thấp nhất 100.000 đồng, cao nhất 600.000 đồng, người chơi muốn đặt bên nào cũng được. K lắc vài ván thì có bảo nên để 150.000 đồng tiền xâu vào trong hộp nhựa rồi tiếp tục lắc vài ván thì có nhà cái tên Tuấn Cần T3 (chưa xác định được tên và địa chỉ) đến làm cái

lắc nên K kiểm tra các hột xí ngầu rồi đưa cho Tuấn Cần T3 làm cái. T Cần Thơ lắc được vài ván thì có bão nên để 1.450.000 đồng tiền xâu vào trong hộp nhựa. Lúc này, T đến lấy số tiền trong hộp nhựa cất giữ. Tuấn Cần T3 tiếp tục làm cái lắc được 02 ván, đến ván tiếp theo gồm: Nguyễn Thị Phụng E đem theo số tiền 200.000 đồng dùng để đánh bạc đặt xỉu 200.000 đồng, Nguyễn Lâm M1 dùng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc đặt xỉu 100.000 đồng, Nguyễn Thị Ánh L3 dùng 300.000 đồng để đánh bạc đặt xỉu 100.000 đồng, Nguyễn Thị Mỹ P6 dùng 400.000 đồng để đánh bạc đặt xỉu 400.000 đồng, Nguyễn Hoàng P5 đặt tài 200.000 đồng. Tuấn Cần T3 lắc xong nhưng chưa khai thì bị bắt quả tang các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Thị Phụng E, Nguyễn Lâm M1, Nguyễn Thị Ánh L3, Nguyễn Thị Mỹ P6, Nguyễn Hoàng P5, Lê Đăng K1, Lê Thị Đ2 và nhiều đối tượng khác không rõ lai lịch và số tiền đặt. Còn K, T, Đ, B1, V, P1, L và Tuấn Cần T3 chạy thoát. Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Trên chiếu bạc tiền Việt Nam 8.700.000 đồng, 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: 03 hột xí ngầu, 01 đĩa bằng xù và 01 nắp nhựa; 01 tấm nhựa màu xanh, 01 hộp nhựa bên trong có tiền Việt Nam 100.000 đồng, 03 hột xí ngầu.

- Trên người các đối tượng: 15.200.000 đồng và 07 điện thoại di động các loại, gồm:

- + Nguyễn Thị Phụng E: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.
- + Nguyễn Thị Ánh L3: 01 điện thoại hiệu Nokia, 01 điện thoại hiệu Samsung và 4.100.000 đồng.

- + Nguyễn Lâm M1: 01 điện thoại hiệu OPPO màu tím và 1.100.000 đồng.

- + Nguyễn Hoàng P5: 01 điện thoại hiệu Iphone 6 và 10.000.000 đồng.

- + Lê Thị Đ2: 01 điện thoại hiệu OPPO và 01 điện thoại hiệu Nokia.

- Tại địa điểm lắc tài xỉu: Một xe mô tô biển số 67L1-568.40 và một xe mô tô 67L2-215.96.

Qua điều tra xác định các tài sản thu giữ không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho: Mộc 01 điện thoại hiệu OPPO; Loan 01 điện thoại hiệu Nokia, 01 điện thoại hiệu Samsung và 3.900.000 đồng; Phi 01 điện thoại hiệu Iphone 6 và 8.900.000 đồng; Phụng Em 01 điện thoại di động hiệu Nokia; Đồng 01 điện thoại hiệu OPPO và 01 điện thoại hiệu Nokia; Lê Văn D1 01 xe mô tô biển số 67L1-568.40 và Bùi Văn C2 01 xe mô tô 67L2-215.96.

Qua điều tra, ngoài lần phạm tội nêu trên K, T, Đ còn khai nhận đã tổ chức hoạt động đánh bạc vào các ngày 06, 07, 08, 11, 12, 13, 14, 17, 18/01/2022 tại địa điểm vườn tre và trâm bầu thuộc xã H, huyện L với cách thức tổ chức như ngày 19/01/2022, mỗi ngày 01 lần, hình thức chơi lắc tài xỉu. V khai nhận tham gia giúp sức tổ chức đánh bạc bằng hình thức rước khách vào các ngày 06, 07, 08, 11, 12,

13, 14, 17, 18/01/2022. **L** khai nhận đã tham gia giúp sức tổ chức đánh bạc bằng hình thức rước khách vào các ngày 13, 14, 17, 18/01/2022 mỗi ngày 01 lần. **P1** khai nhận đã tham gia giúp sức tổ chức đánh bạc bằng hình thức rước khách vào các ngày 08, 11, 12, 13, 14, 17, 18/01/2022 mỗi ngày 01 lần. Đối với **P** đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi tổ chức đánh bạc theo Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC ngày 05/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện **L** nhưng chưa hết thời gian được coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính, **P** khai nhận tham gia giúp sức tổ chức đánh bạc bằng cách giới thiệu khách vào các ngày 06, 07, 08, 11, 12, 13, 14, 17/01/2022 mỗi ngày 01 lần. **K**, **T** và **Đ** mỗi người thu lợi 2.600.000 đồng, **P** thu lợi 2.500.000 đồng, **V** thu lợi 1.300.000 đồng, **L** thu lợi 700.000 đồng, **P1** thu lợi 600.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lập Vò đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Phước K**, **Bùi Văn T**, **Nguyễn Tấn P**, **Võ Thành Đ**, **Trần Phước V**, **Lê Văn L** và **Trương Minh P1** cùng phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

2. Áp dụng điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

2.1. Xử phạt bị cáo **Trần Phước K** 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **Trần Phước K** số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **Bùi Văn T** số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo **Võ Thành Đ** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **Võ Thành Đ** số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.4. Xử phạt bị cáo **Trần Phước V** 01 (Một) năm 06 (**S1**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **Trần Phước V** số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.5. Xử phạt bị cáo **Lê Văn L** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **Lê Văn L** số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi

triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.6. Xử phạt bị cáo **Trương Minh P1** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **Trương Minh P1** số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng điểm d, điểm đ khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn P** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **Nguyễn Tấn P** số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt **Nguyễn Thị Ánh L3** 01 năm cải tạo không giam giữ; **Nguyễn Lâm M1** và **Nguyễn Hoàng P5** 10 tháng cải tạo không giam giữ; **Nguyễn Thị Mỹ P6** 09 tháng cải tạo không giam giữ; **Nguyễn Thị P7** Em 07 tháng cải tạo không giam giữ cùng về tội “Đánh bạc”; tuyên về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 30 tháng 01 năm 2023, các bị cáo **Trần Phước K**, **Bùi Văn T**, **Nguyễn Tấn P**, **Võ Thành Đ**, **Trần Phước V**, **Lê Văn L** và **Trương Minh P1** cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo **Trần Phước K**, **Bùi Văn T**, **Võ Thành Đ**, **Trần Phước V**, **Lê Văn L** và **Trương Minh P1** bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo **Nguyễn Tấn P** bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng các bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo. Mặt khác, các bị cáo phạm tội có tổ chức, phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện cho các bị cáo được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo **Trần Phước K**, **Bùi Văn T**, **Nguyễn Tấn P**, **Võ Thành Đ**, **Trần Phước V**, **Lê Văn L** và **Trương Minh P1** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập lúc 15 giờ ngày 19/01/2022 của **Công an huyện L** cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 19/01/2022, tại khu vực vườn trâm bầu thuộc ấp An Quới, xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, các bị cáo **K**, **T**, **Đ**, **V**, **P1** và **L** tổ chức đánh bạc với hình thức lắc tài xỉu để các bị cáo **P5**, **M1**, **L3**, **P6** và **Phụng E** tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 12.800.000 đồng, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Đối với **P** đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi tổ chức đánh bạc theo Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC ngày 05/4/2021 của **Ủy ban nhân dân huyện L** nhưng chưa hết thời gian được coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính, **P** khai nhận tham gia giúp sức tổ chức đánh bạc bằng cách giới thiệu khách vào các ngày 06, 07, 08, 11, 12, 13, 14, 17/01/2022 mỗi ngày 01 lần và thu lợi 2.500.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo **K** thực hiện nhiệm vụ chọn sân, liên hệ với chủ cái lắc tài xỉu để hẹn đến địa điểm đánh bạc, bố trí người canh gác cảnh giới lực lượng Công an, hướng dẫn các con bạc vào sân, sắp xếp ca lắc, kiểm tra hột xí ngầu của nhà cái, nhận tiền để chia cho những người canh đường, rước các con bạc vào sân 10 lần và hưởng lợi tổng số tiền 2.600.000 đồng; Bị cáo **T** thực hiện việc thu tiền bảo và tiền mỗi ca lắc 10 lần và hưởng lợi tổng số tiền 2.600.000 đồng; Bị cáo **Đ** thực hiện giám sát hoạt động lắc tài xỉu 10 lần, hưởng lợi tổng số tiền 2.600.000 đồng; Bị cáo **P** đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tổ chức đánh bạc” chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng tiếp tục thực hiện hành vi giới thiệu bị cáo **T** vào cùng tham gia tổ chức đánh bạc cùng với các bị cáo **K**, **Đ** và giới thiệu các con bạc vào sòng bạc do các bị cáo **K**, **T** và **Đ** tổ chức đánh bạc 08 lần và hưởng lợi tổng số tiền 2.500.000 đồng; Các bị cáo **V**, **P1** và **L** thực hiện nhiệm vụ canh đường, hướng dẫn các con bạc vào sân cho các bị cáo **K**, **T** và **Đ** tổ chức đánh bạc để được các bị cáo **K**, **T** và **Đ** cho tiền tiêu xài cá nhân; Bị cáo **V** thực hiện 10 lần hưởng lợi tổng số tiền 1.300.000 đồng, bị cáo **P1** thực hiện 08 lần hưởng lợi tổng số tiền 600.000 đồng, bị cáo **L** thực hiện 05 lần hưởng lợi tổng số tiền 700.000 đồng. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo **Trần Phước K**, **Bùi Văn T**, **Nguyễn Tấn P**, **Võ Thành Đ**, **Trần Phước V**, **Lê Văn L** và **Trương Minh P1** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo **Trần Phước K**, **Bùi Văn T**, **Võ Thành Đ**, **Trần Phước V**, **Lê Văn L** và **Trương Minh P1** về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Nguyễn Tấn P** bị xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng các bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo **Trần Phước K**, **Bùi Văn T**, **Nguyễn Tấn P**, **Võ Thành Đ**, **Trần Phước V**, **Lê Văn L** và **Trương Minh P1**. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Trần Phước K**, **Bùi Văn T**, **Nguyễn Tấn P**, **Võ Thành Đ**, **Trần Phước V**, **Lê Văn L** và **Trương Minh P1**.

2. Tuyên bố các bị cáo **Trần Phước K**, **Bùi Văn T**, **Nguyễn Tấn P**, **Võ Thành Đ**, **Trần Phước V**, **Lê Văn L** và **Trương Minh P1** cùng phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

2.1. Căn cứ điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

2.1.1. Xử phạt bị cáo **Trần Phước K** 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **Trần Phước K** số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.1.2. Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **Bùi Văn T** số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.1.3. Xử phạt bị cáo **Võ Thành Đ** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **Võ Thành Đ** số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.1.4. Xử phạt bị cáo **Trần Phước V** 01 (Một) năm 06 (**S1**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **Trần Phước V** số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.1.5. Xử phạt bị cáo **Lê Văn L** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **Lê Văn L** số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.1.6. Xử phạt bị cáo **Trương Minh P1** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **Trương Minh P1** số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.2. Căn cứ điểm d, đ khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn P** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **Nguyễn Tấn P** số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo **Trần Phước K**, **Bùi Văn T**, **Nguyễn Tấn P**, **Võ Thành Đ**, **Trần Phước V**, **Lê Văn L** và **Trương Minh P1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện Lập Vò (17 bản);
- VKSND huyện Lập Vò;
- Chi cục THADS huyện Lập Vò;
- CQCSĐT CA huyện Lập Vò;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện Lập Vò;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh